

Số: 453/QĐ-NTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ
Trường Đại Học Nguyễn Tất Thành.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26 tháng 04 năm 2011 về thành lập Trường Đại học Nguyễn Tất Thành trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 23 tháng 05 năm 2011 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm của Hiệu trưởng được quy định tại điều 36 của Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (đính kèm văn bản).

Điều 2. Quy định này được áp dụng thay thế cho các Quy định được ban hành trước đây về việc sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Khoa học và công nghệ, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch, Trưởng các đơn vị, các tập thể và cá nhân liên quan trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

QUY ĐỊNH

V/v Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ

Trường Đại Học Nguyễn Tất Thành.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-NTT, ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ (SHTT), khai thác và quản lý tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Đại học Nguyễn Tất Thành (ĐH NTT).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức và cá nhân thuộc ĐH NTT. Các cá nhân và tổ chức không thuộc ĐH NTT nhưng tham gia hợp tác với ĐH NTT trong việc tạo ra hoặc khai thác tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của ĐH NTT.

CHƯƠNG II. XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 3. Chủ sở hữu quyền SHTT

1. ĐH NTT là chủ sở hữu các quyền SHTT của tài sản trí tuệ được tạo ra do tổ chức, cá nhân thuộc ĐH NTT sáng tạo ra từ một trong các yếu tố sau:

- Sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc hợp tác quốc tế thông qua ĐH NTT hoặc từ kinh phí ĐH NTT.
- Sử dụng thời gian làm việc hành chính, cơ sở vật chất của ĐH NTT.
- ĐH NTT giao nhiệm vụ thực hiện.
- ĐH NTT ký hợp đồng để tạo ra sản phẩm.

2. ĐH NTT là chủ sở hữu quyền SHTT đối với các tài sản trí tuệ do giảng viên hay nghiên cứu viên cơ hữu của Trường ĐH NTT tạo ra trong thời gian làm việc tại Trường ĐH NTT và sử dụng nguồn lực, kinh phí của nhà trường.

3. Trường quản lý và chủ trì, Chủ nhiệm đề tài có quyền tác giả cho công trình NCKH được nhà Trường giao thực hiện theo luật SHTT hiện hành. Nhà trường không được phép



can thiệp, sửa chữa, thay đổi bất cứ nội dung nào trong những kết quả nghiên cứu đó mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của tác giả hay nhóm tác giả.

4. Trường hợp kết quả nghiên cứu của các công trình do những nguồn quỹ tài trợ ngoài nhà trường, hoặc do hợp đồng nghiên cứu với các doanh nghiệp, thì giải quyết theo thỏa thuận của từng hợp đồng.

5. Tác giả hay nhóm tác giả được quyền công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí trong nước và quốc tế, với điều kiện phải nêu nguồn tài trợ.

Điều 4. Đăng kí quyền SHTT

1. Đăng ký quyền SHTT là trách nhiệm của cá nhân, tổ chức tham gia đề tài, dự án. Đối tượng đăng ký quyền SHTT là tất cả các sản phẩm hoặc qui trình khoa học công nghệ từ kết quả nghiên cứu khoa học. Hội đồng khoa học Trường tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định trong từng trường hợp cụ thể.

2. Kinh phí đăng ký quyền sở hữu trí tuệ được dự toán trong kinh phí thực hiện đề tài NCKH áp dụng theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 22/4/2015 và có hiệu lực từ ngày 08/06/2015. Các trường hợp khác sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 5. Chuyển nhượng quyền SHTT

1. Chuyển nhượng quyền SHTT là việc ĐH NTT chuyển giao quyền sở hữu đối với các quyền đã nêu ở điều 3 quy định này cho tổ chức, cá nhân khác theo hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi chuyển nhượng quyền tác giả hoặc quyền sử dụng quyền tác giả, ĐH NTT cùng tác giả thương thảo với bên nhận chuyển nhượng nội dung, phương pháp, phạm vi và giá cả.

Tác giả sản phẩm không được tự ý chuyển nhượng khi chưa được ĐH NTT đồng ý bằng văn bản hoặc không có đại diện của ĐH NTT thương thảo với bên nhận chuyển nhượng.

3. ĐH NTT chuyển nhượng quyền SHTT theo hình thức độc quyền hoặc không độc quyền.

CHƯƠNG III. KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 6. Khai thác và sử dụng tài sản trí tuệ

ĐH NTT cùng với tác giả tìm các biện pháp để khai thác sử dụng hiệu quả sản phẩm trí tuệ. ĐH NTT phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để tác giả có thể triển khai, ứng dụng hoặc thương mại hóa các sản phẩm trí tuệ.

Trường ĐH NTT có trách nhiệm cùng tác giả và đơn vị liên quan tổ chức đàm phán với đối tác và thực hiện công tác chuyển giao công nghệ. Phương thức, nội dung hợp đồng và xử lý vi phạm về công tác chuyển giao công nghệ được thực hiện theo qui định của Luật SHTT hiện hành.

Điều 7. Phân chia lợi nhuận sản phẩm trí tuệ của ĐH NTT

Tùy từng loại sản phẩm trí tuệ khi được thương mại hóa, sau khi trừ những chi phí cần thiết và hợp lệ; được phân bổ như sau:

1. Sản phẩm của đề tài, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước, sau khi được nghiệm thu và được bán:

- 40% nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành
- 30% chủ sở hữu (ĐH NTT)
- 30% dùng để khen thưởng tập thể tác giả trực tiếp thực hiện đề tài, dự án. Tổng mức khen thưởng không vượt quá 50 triệu đồng/1 đề tài. Phần vượt trên 50 triệu đồng được trích vào quỹ khoa học công nghệ của Trường.

2. Các sản phẩm đề tài khoa học công nghệ khác có khả năng ứng dụng vào sản xuất tại các địa phương, doanh nghiệp (thực hiện dưới hình thức chuyển giao công nghệ hoặc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật):

- Quyền tác giả: 40%
- Chủ sở hữu (ĐH NTT): 60%

3. Định mức về quyền khai thác sản phẩm hoặc qui trình khoa học công nghệ được thể hiện trong hợp đồng giữa Trường và đơn vị, cá nhân liên quan.

4. Các trường hợp phát sinh sẽ tùy theo thỏa thuận giữa các bên.

CHƯƠNG IV. QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ TUỆ CỦA ĐH NTT

Điều 8. Trách nhiệm quản lý tài sản trí tuệ của ĐH NTT

1. ĐH NTT và tác giả có quyền áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép để tự bảo vệ quyền SHTT của mình và có trách nhiệm tôn trọng quyền SHTT của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của luật SHTT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Nội dung quản lý về SHTT của ĐH NTT
ĐH NTT giao cho Phòng Khoa học công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách và kế hoạch phát triển các sản phẩm trí tuệ.
 - Xây dựng, sửa đổi, ban hành và tổ chức thực hiện Quy định về SHTT của ĐH NTT, thực hiện các văn bản pháp luật về SHTT của Nhà nước.
 - Tổ chức bộ phận quản lý về SHTT

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký quyền SHTT
 - Xúc tiến quảng bá sản phẩm trí tuệ ra thị trường, thương thảo và ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ.
 - Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về SHTT, giải quyết khiếu nại, xử lý vi phạm về SHTT.
 - Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về SHTT.
 - Hợp tác quốc tế về SHTT.
3. Trách nhiệm của tác giả có sản phẩm trí tuệ
- a) Thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách về SHTT của Nhà nước và của ĐH NTT; thực hiện đầy đủ các cam kết, thỏa thuận với ĐH NTT.
 - b) Tham gia với ĐH NTT quảng bá sản phẩm trí tuệ ra thị trường, thương thảo và ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ.
 - c) Yêu cầu ĐH NTT xử lý và giải quyết các mâu thuẫn về quyền lợi quyền tác giả.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 10. Sửa đổi và bổ sung

Trong quá trình thực hiện, quy định có thể được xem xét và sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Các tổ chức và cá nhân thuộc ĐH NTT, các cá nhân và tổ chức không thuộc ĐH NTT nhưng tham gia hợp tác với ĐH NTT trong việc tạo ra hoặc khai thác tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của ĐH NTT chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.



PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG